

# VỀ VẤN ĐỀ GIÁO DỤC TRONG GIA ĐÌNH Ở NHẬT BẢN

LƯU THỊ THU THỦY<sup>(\*)</sup>  
NGUYỄN THỊ THANH TÚ<sup>(\*\*)</sup>

## 1. Giáo dục trong gia đình Nhật Bản và các nhân tố tác động đến giáo dục trong gia đình

1. Hiện nay ở Nhật Bản có hai trường phái khác nhau về giáo dục trong gia đình (*shitsuke*), một theo quan điểm truyền thống, một theo quan điểm hiện đại.

*Quan điểm truyền thống* với các đại diện là Osama Tatehiko [16], Hamushima Aki [2], Shibano Shozan [19]. Theo họ, giáo dục trong gia đình Nhật Bản trước hết chủ trương coi trọng bên ngoài (hình thức và phương pháp giáo dục trẻ của cha mẹ), sau đó mới tập trung nội hàm bên trong (trẻ tiếp thu nuôi dạy từ cha mẹ như thế nào và chúng thể hiện qua hành động thực tế ra sao). *Quan điểm hiện đại* với đại diện như Akiko Chiba [1], Hirota Teruyuki [6] cho rằng: giáo dục trong gia đình là những hành động mang tính chất xã hội, ở đó người lớn có trách nhiệm hỗ trợ, giúp đỡ trẻ. Họ giúp trẻ trang bị những tri thức, hiểu biết về: cách thức hành động, phòng bị trong cuộc sống, các kiến thức cơ bản được sử dụng hàng ngày, v.v...

Đánh giá vai trò của giáo dục trong gia đình đối với trẻ, các học giả Hirota Teruyuki, Osama Tatehiko, Ishikawa

Matsutarō, Yamamoto Toshiko, Fujieda Mitsuko [7] có chung nhận định: *Thứ nhất*, giáo dục của trường học hay từ xã hội không thể thay thế cho giáo dục ở gia đình trong quá trình hình thành và phát triển của mỗi cá nhân [6]. *Thứ hai*, giáo dục trong gia đình đóng vai trò quan trọng và theo suốt cuộc đời mỗi cá nhân [16]. *Thứ ba*, giáo dục trong gia đình là một bộ phận không thể thiếu trong mối quan hệ đa chiều giữa gia đình, nhà trường và xã hội [7].

2. Hiện nay, xã hội Nhật Bản đang thay đổi nhanh chóng với nhiều hệ lụy ảnh hưởng đến đời sống gia đình. Nhiều hiện tượng xã hội mới liên quan đến trẻ em đã xảy ra: gia tăng số lượng trẻ lang thang, vi phạm pháp luật, nạn lạm dụng trẻ em, trẻ có quan hệ tình dục và mang thai sớm, mại dâm trẻ em, nạn tự tử học đường, thất học, bạo lực học đường, v.v... Số liệu điều tra năm 2010 của Bộ Giáo dục Nhật Bản cho thấy, cứ 300 học sinh ở độ tuổi tiểu học và 37 học sinh ở độ tuổi trung học cơ sở thì có 01

(\*) NCV., Viện Thông tin KHXH, Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam.

(\*\*) Giảng viên tiếng Nhật, Viện Đào tạo Quốc tế - Đại học Bách khoa Hà Nội.

em không được đến trường, con số này đã tăng lên gấp đôi so với 15 năm trước. Tình trạng bạo lực học đường trong học sinh tiểu học gia tăng đột biến, tăng từ 17.725 vụ năm 2000 lên 56.384 vụ năm 2010 [8; 37]. Tình trạng tự tử (hikikomori) trong khoảng 10 năm trở lại đây cũng gia tăng mạnh, từ 40.000 trẻ năm 2000 lên đến 62.000 trẻ vào năm 2010 [8, 4]. Để giải quyết triệt để vấn đề trên, bên cạnh nhiệm vụ của nhà trường và xã hội thì giáo dục trong gia đình đóng một vai trò vô cùng quan trọng. Đây là nhiệm vụ mới đặt ra cho giáo dục trong gia đình Nhật Bản.

Có thể nói, thực trạng giáo dục trong gia đình Nhật Bản được biểu hiện qua những điểm sau:

*Thứ nhất, sự thay đổi mô hình xã hội kéo theo thay đổi trong quan niệm giáo dục trong gia đình.* Đó là sự thay thế gia đình truyền thống bằng gia đình hạt nhân, khiến quan hệ giữa các thành viên gia đình trở nên lỏng lẻo hơn, cha mẹ ít có cơ hội tiếp xúc, học hỏi, trao đổi kinh nghiệm nuôi dạy trẻ với thế hệ trước. Ngoài ra, sự thiếu quan tâm chăm sóc, bỏ bê hay quá nuông chiều trẻ cũng trở thành một trong những nguyên nhân sinh ra các vấn đề xã hội ở trên. Đặc biệt, ở Nhật Bản ngày nay, vai trò của người mẹ trong việc giáo dục con cái có chiều hướng giảm sút so với truyền thống do họ vừa phải đảm đương công việc xã hội vừa phải nuôi dưỡng con nhỏ [6].

*Thứ hai, những thay đổi trong chính sách của Nhà nước đã tác động đến giáo dục trong gia đình, cụ thể là chi phí cho giáo dục.* Sự thay đổi trong chính sách công của Nhà nước đã ảnh hưởng lớn đến các gia đình cũng như kinh tế hộ gia đình. Điều đó, dù trực tiếp hay gián tiếp đều ảnh hưởng đến quá trình nuôi dưỡng, chăm sóc, đầu tư

kinh phí cho trẻ. So với các nước thuộc Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD), tổng chi tiêu cho giáo dục của Nhật Bản khá khiêm tốn, bao gồm: tiền học phí mà cá nhân người học và gia đình chi trả (gọi là chi tiêu giáo dục cá nhân), và phần chi phí cho giáo dục mà hệ thống tài chính công gánh chịu, bao gồm nguồn ngân sách cho giáo dục của Chính phủ và các đoàn thể địa phương (gọi là chi tiêu giáo dục công) - trên Tổng sản phẩm quốc nội (GDP). Chi phí trung bình cho giáo dục của một cá nhân trong gia đình Nhật Bản, từ khi con cái họ vào học mẫu giáo tới khi tốt nghiệp đại học, đối với trường đại học quốc lập là 10 triệu Yên (tương đương khoảng 121.000 USD), đối với trường tư thục lên tới 23 triệu Yên (tương đương 290.000 USD) [13]. Như vậy, gánh nặng chi phí giáo dục lớn như đã nói ở trên làm cho các gia đình có thu nhập thấp càng thêm khó khăn. Sự chênh lệch về điều kiện kinh tế gắn liền với sự chênh lệch về cơ hội được tiếp nhận giáo dục.

*Thứ ba, biến đổi xã hội dẫn đến thay đổi trong giáo dục trong gia đình.* Giáo dục trong gia đình hiện nay đã quá khác so với những quy chuẩn và quan niệm truyền thống. Ngày nay, cha mẹ phụ thuộc nhiều hơn vào khoa học kỹ thuật, công nghệ và máy móc trong việc nuôi dạy trẻ. Điều này giúp cho các bậc phụ huynh dễ dàng và tiện dụng hơn trong việc chăm sóc con cái, đồng thời lại khiến họ lười biếng, thụ động khi tìm kiếm kinh nghiệm từ người khác. Kết quả nghiên cứu của Masumi Sugawara cho thấy, ngày nay, ở Nhật Bản, các bậc cha mẹ có cảm giác lo lắng, bất an, bị kích hóa việc chăm sóc trẻ, thậm chí số người bị stress do chịu áp lực của việc đó đang gia tăng. Theo kết quả điều tra trên toàn quốc năm 2006, khoảng 37,2%

số cha mẹ được hỏi cảm thấy lo lắng bất an khi nuôi con nhỏ và năm 2010, con số này đã là 52%. Điều đó cũng có nghĩa là, các bậc cha mẹ đang suy giảm năng lực, giảm kỹ năng xã hội và năng lực giáo dục, họ thiếu kỹ năng sống nên gặp khó khăn trong việc giáo dục, nuôi dạy con cái [16].

*Thứ tư, một số vấn đề mới nảy sinh trong giáo dục trong gia đình ở thời kỳ toàn cầu hóa.* Theo nghiên cứu của Akira Sugihara, nội dung cơ bản của giáo dục trong gia đình cho trẻ hiện nay là: giáo dục hành vi đạo đức; tri thức căn bản; thái độ, kỹ năng sống, kỹ năng lao động, cách thức rèn luyện thể chất tốt và những hiểu biết chung về thẩm mỹ. Trong đó, kỹ năng sống là một nội dung mới, đặc biệt quan trọng của giáo dục trong gia đình hiện đại. Mục tiêu của giáo dục trong gia đình trong bối cảnh hiện nay là giáo dục cho trẻ trở thành con người chân chính, có năng lực trí tuệ cao, có lối sống lành mạnh, là con người có đạo đức, sống có trách nhiệm đối với bản thân, gia đình và đất nước. Đây là một vấn đề nổi bật của giáo dục trong gia đình Nhật Bản hiện nay [15, 7-14].

3. Các yếu tố tác động đến giáo dục trong gia đình Nhật Bản, gồm:

*Yếu tố xã hội.* Hiện có bốn nguyên nhân xã hội chính tác động đến giáo dục trong gia đình: (i) gánh nặng đảm bảo tài chính và phúc lợi xã hội; (ii) xu hướng mới trong hôn nhân; (iii) sự phân hóa giàu nghèo trong xã hội Nhật Bản ngày càng lớn và (iv) sự thay đổi trong hệ thống quan niệm xã hội.

*Vấn đề việc làm của các bà mẹ.* Đây là một nguyên nhân lớn dẫn đến sự thay đổi trong giáo dục trong gia đình của Nhật Bản hiện nay. Nghiên cứu của Naomi Maruo, Hiroyuki Kawanobe,

Yasuko Matoba [12] cho thấy, nhiều chính sách mới của Chính phủ được thực thi, cải thiện và đảm bảo bình đẳng cho phụ nữ, là những động thái tích cực từ Chính phủ Nhật Bản nhằm hỗ trợ phụ nữ trong chăm sóc gia đình, giáo dục con cái, tạo sự cân bằng với các hoạt động xã hội. *Luật Cơ hội việc làm* ban hành năm 1995, cho phép phụ nữ tham gia nhiều hơn vào thị trường lao động. *Luật Chăm sóc trẻ em của Nhật Bản* được sửa đổi, thực thi năm 2009. Theo Luật này, các bà mẹ đang nuôi con nhỏ dưới 3 tuổi sẽ được áp dụng chế độ làm việc 6 giờ/ngày, bắt đầu từ ngày 30/6/2010. Luật này được áp dụng ở tất cả các công ty, xí nghiệp, nhà máy, cơ sở sản xuất có quy mô từ 101 nhân viên trở lên. Tỷ lệ áp dụng trên toàn quốc là 54,3% (tính đến ngày 01/10/2010), trong khi năm 2009 là 47,6% [11]. Ngoài ra, một số chính sách khác cũng được thi hành như: tăng thời gian nghỉ thai sản, xây dựng thêm hệ thống nhà trẻ công, tăng trợ cấp trẻ em, kéo dài thời gian trông trẻ ở nhà trẻ công đến 7 giờ tối không thu phụ phí, chính sách hỗ trợ cho người sinh con thứ ba, hỗ trợ tiền sửa cho trẻ đến hết 3 tuổi, v.v... Những chính sách đó đã giúp các bà mẹ có điều kiện hơn trong quá trình nuôi dưỡng, chăm sóc con nhỏ.

*Chi phí giáo dục.* Chi phí giáo dục cao cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến tình trạng ít con, làm tăng khoảng cách đầu tư cho giáo dục giữa các gia đình Nhật Bản. Gánh nặng chi phí giáo dục làm cho các gia đình có thu nhập thấp càng thêm khó khăn. Sự chênh lệch về điều kiện kinh tế giữa các gia đình đi liền với sự chênh lệch về cơ hội được tiếp nhận giáo dục của trẻ [13].

*Tác động từ quan hệ gia đình đối với giáo dục trong gia đình.* Các nhà xã

hội học Nhật Bản cho rằng, gia đình là nơi đặt viên gạch đầu tiên trong hình thành nhân cách con người. Giáo dục trong gia đình với chức năng xã hội hóa đóng vai trò tiên phong đối với quá trình phát triển, hình thành nhân cách, văn hóa trong mỗi cá nhân của trẻ. Trong gia đình, trẻ được bao quanh bởi nhiều mối quan hệ như: ông bà - con cháu, cha mẹ - con cái, anh - chị - em, v.v...

- Quan hệ giữa ông bà và cháu: Tìm hiểu mối quan hệ này trong xã hội hiện đại Nhật Bản, Kozuchi Mazumi đã công bố nhiều công trình nghiên cứu vào năm 2007 [9] và 2009 [10]. Theo ông, các hoạt động mang tính gia đình trước đây như bữa cơm hàng ngày, tắm chung Ofuro<sup>(\*)</sup>, ông bà đọc sách hay đi xem phim cùng trẻ..., đã gắn kết họ lại với nhau. Bên cạnh đó, các hoạt động mang tính cộng đồng như: cùng tham gia lễ hội thể thao, lễ tanabata (lễ hội sao vào ngày 7/7 dương lịch hàng năm), giao lưu giữa người cao tuổi với vườn trẻ, trường mẫu giáo địa phương... cũng là những sự kiện quan trọng giúp các gia đình có cơ hội giao lưu với xã hội. Những cơ hội này, đồng thời, cũng giúp trẻ gia tăng trao đổi thông tin, tình yêu thương và kinh nghiệm sống, tăng cường cảm thông và kế thừa thế hệ. Những trao đổi giữa ông bà và trẻ được đánh giá là một trong những chất xúc tác quan trọng nhất đối với việc thúc đẩy liên kết, tương tác thế hệ.

- Quan hệ giữa cha mẹ và con cái: Nghiên cứu của Hiroi Tazuko năm 2005 cho thấy, năng lực giáo dục trong gia đình trong các gia đình hạt nhân Nhật Bản hiện đang ngày càng giảm sút [4, 3]. Điều này được minh chứng qua một số khảo sát theo nhóm trên quy mô rộng. Cụ thể, khảo sát *Chính sách giáo dục*

*quốc gia năm 2001* cho thấy, 72% số người được hỏi cho rằng năng lực giáo dục trong gia đình Nhật Bản đang giảm sút, nhất là gia đình trẻ ở độ tuổi 25-34. Sách trắng Giáo dục Nhật Bản năm 2001 cũng đã khẳng định điều đó. Nhiều vấn đề mang tính xã hội gia tăng: tỉ lệ tội phạm trong thanh thiếu niên, trốn học, bắt nạt học đường, thất học, v.v..., đặc biệt tình trạng lạm dụng trẻ em có xu hướng tăng mạnh trong các gia đình hạt nhân hơn là các gia đình sống theo kiểu truyền thống. Nguyên nhân của tình trạng trên là trong gia đình hạt nhân, cơ hội giao tiếp trực tiếp giữa cha mẹ với con cái, cha mẹ và con cái với hàng xóm, ông bà với con cháu ít hơn so với trẻ sống trong các gia đình nhiều thế hệ, nên năng lực và kinh nghiệm sống của trẻ yếu. Đặc biệt, tại một số gia đình, vì hoàn cảnh đặc biệt, mối quan hệ của trẻ chỉ bó hẹp trong quan hệ với cha mẹ hay người bảo trợ. Tất cả những điều đó đều có ảnh hưởng lớn đến gia đình, trở thành một trong nguyên nhân chủ yếu làm giảm sút năng lực giáo dục trong gia đình.

## 2. Những nỗ lực của Chính phủ nhằm hỗ trợ giáo dục trong gia đình

Đứng trước thực trạng giáo dục trong gia đình đi xuống và gia tăng vấn đề học đường như hiện nay, Chính phủ Nhật Bản đã thực thi nhiều hành động cụ thể trong suốt thập niên qua nhằm hỗ trợ cho các bậc cha mẹ trong nuôi dạy, chăm sóc con cái; mở rộng và đa dạng hóa hệ thống gia đình trong bối cảnh hiện nay; mở rộng và phát triển hệ thống hỗ trợ trên khắp đất nước.

<sup>(\*)</sup> Bồn tắm làm bằng gỗ Hinoki bền và chắc. Lần lượt từng thành viên trong gia đình sau khi đã tắm rửa sạch sẽ mới được vào bồn tắm và ngâm mình trong đó. Bồn tắm không được thay nước cho đến khi người cuối cùng tắm xong.

\* *Đối với gia đình*

- *Tăng cường cơ hội học tập của cha mẹ qua thực thi các chương trình học tập, hỗ trợ họ chăm sóc nuôi dạy con cái; thực thi nội dung học tập tương ứng với các vấn đề xã hội.*

Để giúp các bậc cha mẹ đạt được kết quả tối ưu trong nuôi dạy và chăm sóc trẻ, Chính phủ Nhật Bản đã thực thi nhiều chương trình học tập, thể nghiệm, cơ hội giao lưu cộng đồng, như “Học làm cha mẹ”, “Giới thiệu tri thức tổng hợp cho người làm mẹ”, “Học tập để trở thành cha mẹ có năng lực và tri thức tốt”, “Tư vấn giáo dục trong gia đình”, “Tottori” - chương trình dành cho các bà mẹ tương lai,... Các chương trình này vẫn đang được tổ chức và duy trì đều đặn trên toàn quốc. Chương trình “Honon de toku” là sáng kiến của Sở Giáo dục tỉnh Wakayama năm 2010, với mục đích tổ chức một sân chơi cho các bà mẹ gặp gỡ, trao đổi kinh nghiệm về nuôi dạy trẻ, đã nhanh chóng trở thành phong trào lan rộng khắp cả nước. Các chương trình trên đều coi trọng tính tự chủ của cha mẹ, giúp họ có được những tri thức cần thiết, tự tin xử lý các tình huống trong nuôi dạy trẻ, cung cấp các cơ hội học hỏi, giao lưu với những người đi trước. Các chương trình hỗ trợ trên đã kịp thời đáp ứng được yêu cầu, giúp cho việc nuôi dưỡng và chăm sóc trẻ của các bậc cha mẹ tốt hơn, góp phần xây dựng một thể hệ công dân Nhật Bản mạnh khỏe và toàn diện trong tương lai.

Bên cạnh đó, việc thực thi các chương trình hỗ trợ đã giúp tìm hiểu, lý giải được nguyên nhân cũng như cách thức giải quyết vấn đề, tìm ra đối sách thích hợp, cải thiện và nâng cao chất lượng giáo dục trong gia đình. Đối với một số vấn đề xã hội như: bạo lực học đường, lạm dụng trẻ em, trẻ giảm khả

năng kiểm soát, trẻ luôn có cảm giác cô độc, v.v..., ngoài việc tìm được phương pháp giải quyết thì những chương trình hỗ trợ trên cũng giúp tìm ra biện pháp phòng chống các căn bệnh xã hội. Ví dụ với trường hợp trẻ luôn có cảm giác cô độc, chương trình đã cung cấp cho trẻ nhiều cơ hội giao tiếp hơn, giúp cha mẹ biết cách lắng nghe và chia sẻ với trẻ. Đối với hội chứng stress, bất an do thiên tai hoặc những cú sốc tinh thần nặng, chương trình giúp trẻ có cơ hội tiếp cận, điều trị tâm lý, hồi phục chức năng [14].

- *Đa dạng hóa các hoạt động, thúc đẩy việc hỗ trợ các gia đình đang nuôi con nhỏ; Cung cấp các cơ hội cùng học tập giữa cha mẹ và con cái; Cung cấp cơ hội học tập tại nơi làm việc.* Cụ thể là, Chính phủ thực hiện hỗ trợ thông qua tăng giờ giảng cho các chương trình có liên quan đến giáo dục trong gia đình. Cung cấp cho cha mẹ đang nuôi con nhỏ các cơ hội học tập miễn phí tại trung tâm cộng đồng hay ở trường học, cung cấp chương trình học liên quan đến từng giai đoạn phát triển của trẻ. Những chương trình như: “Kite mite Oshare to Kodomo” (Hãy đến, xem và chơi cùng trẻ); “Tập chơi cùng bé”; “Nào mẹ và con cùng học nhé”, “Học mà chơi - chơi mà học”... là chương trình cung cấp kiến thức nuôi dạy trẻ miễn phí có mặt tại khắp các địa phương. Đối với các cha mẹ vừa đi làm vừa phải chăm sóc con nhỏ, một số chương trình được tổ chức để cung cấp cơ hội học tập, trợ giúp họ về kinh tế cũng như nhân lực [14].

- *Cung cấp tri thức cần thiết cho các bậc cha mẹ về giai đoạn phát triển tiếp theo của trẻ, bao gồm: mời cha mẹ và các bé đến thăm trường trung học, giúp họ nhận thức rõ việc nuôi và chăm sóc trẻ, giúp cha mẹ và trẻ hiểu rõ vai trò của gia đình đối với giáo dục trong gia đình.*

Tổ chức giao lưu giữa học sinh trung học và trường mẫu giáo. Tổ chức các chương trình công cộng có sự tham gia của nhiều thành viên: ông bà, cha mẹ, trẻ em, nhà tư vấn, giáo viên, v.v... Trường mẫu giáo, tiểu học, nhà trẻ, trung tâm tư vấn cộng đồng là nơi cung cấp những thông tin cần thiết nhất cho bậc cha mẹ. Tại đây, trong các buổi giao lưu, học tập ở cộng đồng có sự tham gia của cha mẹ và trẻ nhỏ, qua đó giúp họ hiểu được tính cách cũng như thói quen, các giai đoạn phát triển ở trẻ, giúp việc nuôi dạy và chăm sóc trẻ tốt hơn. Những chương trình, hiệp hội dành cho các ông bố như “Otosan tachi no Network” (Nhóm các ông bố) là nét mới của giáo dục trong gia đình của Nhật Bản, trong xã hội vốn coi gánh nặng giáo dục con cái là vai trò, trách nhiệm của người phụ nữ.

*\* Đối với địa phương và Chính phủ*

- *Xây dựng thói quen sinh hoạt từ người lớn đến trẻ em.* Chính phủ Nhật Bản đã phát động một số phong trào toàn quốc như “Phong trào toàn dân ăn cơm sáng, tập thể dục” bắt đầu từ năm 2005, hay phong trào “Học phân loại rác bắt đầu từ gia đình, nhà trường và xã hội” khởi phát từ những năm 1990. Hai phong trào này đến nay đã trở thành một thói quen sinh hoạt hữu ích cho mọi công dân Nhật Bản, tạo sự gắn kết trong mỗi gia đình và toàn xã hội. Một số chương trình tiêu biểu như: “Lễ hội thể thao toàn dân”, “Ngày tôn trọng người cao tuổi 1/10”; “Shichi-Go-San” (Ngày lễ thiếu nhi 15/11), “Bé học bài cùng ông”; “Ngày bạn bè”, v.v... đã gặt hái được không ít thành công trong việc tạo nên một sân chơi chung cho mọi người.

- *Thúc đẩy hợp tác gia đình và địa phương.* Chính phủ Nhật Bản đã tổ chức nhiều hình thức khác nhau để tạo sự kết nối, gắn kết giữa gia đình và địa

phương như: tổ chức các sự kiện, chương trình, ở đó tạo điều kiện giao lưu, học hỏi lẫn nhau cho các bậc cha mẹ, đồng thời giúp họ có thể tìm kiếm cơ hội trợ giúp từ cộng đồng. Một số chương trình như “Oya no manabu” (Học cùng cha mẹ); “Chương trình Đào tạo và tập huấn cho phụ huynh” là chương trình có tính toàn quốc. Đặc biệt trong năm 2011, chương trình “Học cùng cha mẹ” đã tổ chức được 409 giờ giảng với con số 18.708 người tham gia [8, 80]; chương trình “Kodomo Patonà (Bạn của trẻ em), “Kodomo Sapotà” (Giúp đỡ trẻ) do Hiệp hội chấn hưng hỗ trợ giáo dục toàn quốc phát động là những phong trào có được sự tham gia của tất cả địa phương trên toàn quốc.

- *Tổ chức nhiều hoạt động tăng cường sự gắn kết giữa gia đình, trường học và địa phương.* Thông qua chính sách hỗ trợ giáo dục trong gia đình, Chính phủ Nhật Bản đã xây dựng được hệ thống các nhóm hỗ trợ giáo dục trên toàn quốc nhưng quy mô thì tùy theo điều kiện của từng địa phương. Xây dựng môi trường hỗ trợ hoạt động nhóm, thúc đẩy quan hệ giữa các nhà phụ trách chuyên nghiệp với các hoạt động hỗ trợ giáo dục trong gia đình. Ngôn ngữ, khẩu hiệu cho hoạt động này là: Teamwork, Network, footwork với những nhóm cụ thể như: Nhóm hỗ trợ giáo dục trong gia đình thành phố Tokyo và Nhóm hỗ trợ dành cho đối tượng học sinh tiểu học của Cục Chính sách trẻ em tỉnh Nagasaki, Nhóm Vì trẻ em của Trung tâm Hỗ trợ giáo dục trong gia đình Izumisano, Osaka, Torai anguru (Nhóm hỗ trợ giáo dục trong gia đình) của tỉnh Wakayama, v.v... Tính đến tháng 9/2012, trên toàn quốc đã có 81 nhóm tham gia hỗ trợ giáo dục trong gia đình có trụ sở, tư cách pháp nhân,

hoạt động một cách độc lập, chuyên nghiệp [18]. Những nhóm này tổ chức tuyên truyền, thực thi các chính sách, gói hỗ trợ của Chính phủ xuống từng địa phương và đã có những đóng góp to lớn trong sự thành công thực thi các chính sách giáo dục trong gia đình ở Nhật Bản hiện nay [8, 71-73].

Xây dựng hệ thống các trung tâm hỗ trợ giáo dục trong gia đình, hỗ trợ pháp lý, tư vấn y tế trong phạm vi trường học, địa phương, khu dân cư. Trong điều kiện cho phép, hiện nay mỗi địa điểm, Chính phủ Nhật Bản đã xây dựng được một trung tâm hỗ trợ, tư vấn cho giáo dục trong gia đình trên mọi phương diện y tế, giáo dục, hoạt động chuyên môn... Các trung tâm thường tổ chức các hoạt động như: 3 lần/tuần đến thăm trường học tại địa phương để trao đổi, tư vấn; Tổ chức hoạt động *Bookstart*, là chương trình mang sách, truyện tranh đến những gia đình có trẻ từ 10 tháng tuổi nếu như họ không thể đến với Trung tâm y tế địa phương. Ngoài ra, các tổ chức trên còn phối hợp với nhà trường, địa phương tổ chức in, phát hành miễn phí tờ *Thông tin*, tờ có chủ đề khác nhau theo từng tháng, tại các địa điểm như trường học vườn trẻ, nhà mẫu giáo, các địa điểm công cộng. Ngoài ra, các hoạt động như: *Tình nguyện viên hỗ trợ giáo dục*; *Tình nguyện viên đảm bảo an toàn cho lễ hội Fureai (giao lưu)*; *Tình nguyện viên sách*; *Câu lạc bộ của các tình nguyện viên...* đã gắn kết mọi người lại trong mối quan hệ giữa gia đình, nhà trường và xã hội.

Các chính sách của Chính phủ Nhật Bản đã có sự hỗ trợ hữu ích cho các gia đình có trẻ nghỉ học ở các cấp tiểu học đến trung học cơ sở, hỗ trợ kinh tế và pháp lý cho các gia đình có trẻ đặc biệt.

Một trong những chính sách đó là: *Trợ cấp giáo dục* (2008). Đây là khoản tiền mà các địa phương hỗ trợ cho các phụ huynh gặp khó khăn khi trang trải các khoản phí cho trẻ. Khoản tiền trợ cấp này là trợ cấp để mua đồ dùng học tập, hay tiền ăn ở trường. Đối tượng nhận trợ cấp phải là những người bảo trợ chính cho trẻ và phụ thuộc vào quỹ phúc lợi của từng địa phương.

- *Nâng cao nhận thức về giáo dục trong gia đình trong toàn thể xã hội và khuyến khích phát triển nguồn nhân lực*, thông qua thúc đẩy phát triển nguồn nhân lực, kích hoạt các sáng kiến hỗ trợ giáo dục trong gia đình, nâng cao tri thức cho nhân viên tư vấn. Với mục đích phát triển nguồn nhân lực kế cận trong tương lai, Chính phủ đã tiến hành nhiều hoạt động nhằm tìm kiếm nguồn kế cận từ: hội người cao tuổi ở địa phương, các tổ chức học sinh sinh viên, nhân viên của tổ chức PTA,...

Bên cạnh đó, Chính phủ Nhật Bản cũng chú trọng việc cung cấp các tri thức về nuôi dưỡng trẻ ở các cơ quan, xí nghiệp nhằm nâng cao trách nhiệm cũng như hiểu biết của các bậc cha mẹ và ý thức cũng như vai trò, trách nhiệm xã hội của công ty, xí nghiệp đối với nâng cao chất lượng giáo dục trong gia đình. Những chương trình đã được NPO phát động như: “Waratteiru Oya” (Bố mẹ mỉm cười), “Yoi Oya” (Những cha mẹ tốt), “Oyade arukoto wo tanoshimou” (Vui cùng cha mẹ”, Nhóm Hỗ trợ của xí nghiệp,... là những chương trình thực sự hữu ích. Tính đến ngày 03/9/2011 đã có 1.083 các cơ quan trên toàn quốc tham gia vào chương trình này [8, 84].

- *Kết hợp vai trò cơ quan, đoàn thể từ trung ương tới địa phương*. Những nỗ lực này được coi là động thái mới của Chính phủ Nhật Bản trong việc cải

thiện và nâng cao chất lượng giáo dục trong gia đình. Những chính sách có sự kết hợp giữa cơ quan đoàn thể địa phương và Nhà nước là *6 giờ/ngày cho người đang nuôi con nhỏ, hỗ trợ trông trẻ đến 7 giờ tối với bà mẹ phải làm ca, hỗ trợ hay miễn phí tiền gửi trẻ ở nhà trẻ công, v.v...* Sau khi các chính sách trên được ban hành, tỉ lệ phụ nữ trở lại làm việc sau thời kỳ nghỉ thai sản và nuôi con nhỏ tăng lên nhanh chóng. Đặc biệt khi Luật *Quy tắc hành động để thúc đẩy cân bằng công việc và cuộc sống* được sửa đổi vào tháng 6/2010, tình hình trên càng được cải thiện. Mục tiêu đến năm 2020 là 55% số phụ nữ sẽ tiếp tục công việc sau khi sinh con lần thứ nhất trong khi hiện nay mới dừng ở con số 39% (2012) [11].

Các cơ quan đoàn thể địa phương chính là cơ quan thực thi chính sách của Nhà nước. Các cơ quan địa phương bao gồm làng, xã, thị trấn, khu phố cao hơn là huyện, tỉnh, các cơ quan, nhóm hỗ trợ có trụ sở tại địa phương. Tất cả đều ý thức được vai trò, trách nhiệm, nghĩa vụ của mình trong việc thực thi chính sách nhằm cải thiện, nâng cao chất lượng giáo dục trong gia đình trong bối cảnh hiện nay.

*Vai trò của trung ương* được thể hiện qua hệ thống trung gian là các cấp, cơ quan liên quan, các quỹ phúc lợi xã hội, các phòng ban phúc lợi xã hội, cơ quan giáo dục, ủy ban giáo dục có trách nhiệm tư vấn, chăm sóc sức khỏe cho học sinh và thực thi đảm bảo chính sách về phúc lợi xã hội tới toàn thể người dân với những phương thức phù hợp điều kiện cụ thể của địa phương.

Kết quả là, trong những năm gần đây, chương trình hỗ trợ giáo dục đối với gia đình của Chính phủ Nhật Bản đã nhận được nhiều sự giúp đỡ từ các tổ

chức, cá nhân trên toàn quốc, nên đã đi vào hoạt động chuyên nghiệp hóa, đạt được những thành quả cơ bản. Cụ thể là:

*Thứ nhất*, cung cấp các cơ hội học tập, giao lưu cơ bản nhất cho các bậc cha mẹ, giúp họ làm giàu thêm kiến thức trong việc nuôi dạy trẻ. Ngoài ra, chương trình hỗ trợ cũng giúp Chính phủ tiếp cận và biết rõ tình hình thực tế của từng địa phương, biết cách đối phó với tình trạng Neet<sup>(\*)</sup>, giúp việc thực thi các chính sách khác sẽ có hiệu quả, ý nghĩa hơn.

*Thứ hai*, hình thức hỗ trợ theo nhóm đã được tổ chức và duy trì thành một hệ thống đồng đều khắp cả nước. Theo số liệu của Bộ Giáo dục Nhật Bản, đến năm 2011, cả nước có khoảng 278 tổ chức hoạt động hỗ trợ giáo dục trong gia đình [8].

*Thứ ba*, mặc dù vẫn còn tồn tại nhiều vấn đề trong giáo dục trong gia đình, nhưng kể từ khi thực thi chính sách hỗ trợ giáo dục trong gia đình trên phạm vi toàn quốc, Nhật Bản đã giảm được đáng kể các vấn đề xã hội. Nạn tử tử học đường, số lượng trẻ bị lạm dụng, số ca cần tư vấn đều giảm rõ rệt. Sức đề kháng của trẻ gia tăng, nâng cao cả sức mạnh nội sinh lẫn ngoại sinh ở trẻ. Trẻ trở nên tự tin, biết kiểm soát bản thân, biết chia sẻ, nhất là sau khi cha mẹ và chính trẻ được thụ hưởng chính sách hỗ trợ giáo dục trong gia đình từ chính phủ [8] □

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Akiko Chiba, *Factors Contributing to difficulties in Family discipline. The*

(\*) Neet (Not in Education, Employment or Training - Không học hành, không việc làm, không đào tạo) chỉ những người từ 15-34 tuổi, không quan tâm đến học hành, không có việc làm và cũng chẳng tham gia khóa đào tạo nào.

- social group's needed contributions*, <http://www.bunkyo.ac.jp/faculty/lib/klib/kiyo/edu/e33/e3305.pdf>
2. Hamushima Aki taken (1997), *Shakaigaku kojiten (shinpan)*, Shuppansha: Yahikaku.
  3. Hayashi Tanihiromi, Hon jo Umika (2012), *Kōrei-sha to kodomo no nichijō kōryō ni kansuru genjō to arikata. Sonodagakuenjoshidaigaku ronbun-shū dai 46-gō*, Shuppansha: Sonodagakuenjoshidaigaku, p.69-87.
  4. Hiroi Tazuko (2005), “Kakukazoku-ka wa katei no kyōiku kinō o teika sa seta ka?”, *Kukōtarī seikatsu fukushi kenkyū tsūkan 57 gō*, Vol.15, No.1.
  5. Hirota Teruyuki (1999), *Nihonjin no shitsuke wa suitai shita ka*, Shuppansha: Kodashagendaishinsho.
  6. Hirota Teruyuki (2006), *Kosodate shitsuke*, Shuppansha: Nihonzu senta.
  7. Ishikawa Matsutarō, Yamamoto Toshiko, Fujieda Mitsuko (2006), *Nihonjin, sodate no naka no shitsuke-ron” bunken shirīzu*, Shuppansha: Kuresusha.
  8. Koguchi Masumi (2007), *Oya no kawarini mago o yōiku suru sobo no kazoku sai keisei. Gendai shakai-gaku kenkyū dai 20-kan*, Shuppansha: Shakaigakukenkyusho, p.73-91.
  9. Koguchi Masumi (2009), “Mago no yōiku sekinin o ninau sobo no genjō - sofubo gakushū no kadai teiki ni tsunagete”, *Kokuritsu josei kyōiku kaikan kenkyū jāna*, Vol 13, March, p.83-99.
  10. Matoba Yasuko (2011), “Mokuhyō tassei naru ka? Josei no keizoku shūgyō-ritsu 55-pāsento”, *Lifedesign report summer*, No 7, Page 42-44.
  11. Naomi Maruo; Hiroyuki Kawanobe; Yasuko Matoba (2007), *Shusseiritsu no kaifuku to wōku raifu baransu: shōshika shakai no kosodate shiensaku*, Tōkyō : Chūō Hōki Shup
  12. Ngô Hương Lan, *Gánh nặng chi phí của các gia đình Nhật Bản*, <http://cjs.inas.gov.vn/index.php?newsid=561>
  13. Osama Tatehiko (1988), *Shitsuke*, Shuppansha: Iwasakibijutsusha.
  14. Sugihara Akira (2000), *Genzai shitsuke kanga, naze Atari mae ga dekinai no ka*, Shuppansha: Nihonkeizai shinbun.
  15. Sumiwaru Masumi. *Katei no kyoikuryoku ha? Katei no “yōiku-ryoku” o sapōto suru shakai no jitsugen*, [http://benesse.jp/berd/berd2010/feature/feature04/sugawara\\_01.html](http://benesse.jp/berd/berd2010/feature/feature04/sugawara_01.html)
  16. Shibano Shozan (1989), *Yōji kyōiku no ideorogō to sōgo*, Shuppansha: Sekaishisoshu.
  17. Shibano Shozan shu (1997). *Shitsuke no shakaigaku*. Shuppansha: Sekaishisoshu.
  18. [http://www.mext.go.jp/a\\_menu/shougai/katei/\\_icsFiles/afieldfile/2012/09/25/1292713\\_1\\_1.pdf](http://www.mext.go.jp/a_menu/shougai/katei/_icsFiles/afieldfile/2012/09/25/1292713_1_1.pdf)